

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/DS-ST

Ngày 31 - 8 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2020/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Bà Thái Thị Thúy L (vợ ông Trương Văn T) (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 23/02/2020, ông Trương Văn T có mua điện thoại VIVO S1 PRO trả góp tại cửa hàng của ông, yêu cầu trả góp hàng tháng, trả trong 05 tháng, mỗi tháng góp là 1.200.000 đồng. Ông Trương Văn T có ký tên vào hợp đồng, thỏa thuận trả vào ngày 23/3/2020 sẽ trả tiền. Như vậy, số tiền ông Trương Văn T còn nợ ông tổng cộng là 6.000.000 đồng. Bà Thái Thị Thúy L là vợ ông Trương Văn T, nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà Thái Thị Thúy L phải có trách nhiệm cùng trả nợ. Vì vậy, ông

yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L cùng trả số tiền còn nợ là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Bị đơn là ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L cùng trả tiền từ việc ông Trương Văn T có mua điện thoại còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Trương Văn T có thỏa thuận mua điện thoại sử dụng còn nợ của ông tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Trương Văn T. Cụ thể, ngày 23/02/2020, ông Trương Văn T có mua điện thoại VIVO S1 PRO trả góp tại cửa hàng của ông, yêu cầu trả góp hàng tháng, trả trong 05 tháng, mỗi tháng góp là 1.200.000 đồng. Ông Trương Văn T có ký tên vào hợp đồng, thỏa thuận trả vào ngày 23/3/2020 sẽ trả tiền. Như vậy, số tiền ông Trương Văn T còn nợ ông tổng cộng là 6.000.000 đồng. Từ khi còn nợ đến nay vợ chồng ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L không trả tiền. Ông có yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng vợ chồng ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L cố tình trốn tránh việc trả nợ. Do ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L là vợ chồng nên cả hai người phải có trách nhiệm cùng nhau trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Việt S. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp biên nhận nợ ngày 23/02/2020, nội dung thỏa thuận mua bán, hợp đồng do ông Trương Văn T ký tên.

Như vậy, tổng số tiền bà Đỗ Kim Phụng còn nợ lại ông Nguyễn Việt S 2.800.000 đồng, ông Nguyễn Việt S yêu cầu là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Đối với ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố.

Do ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L cùng phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 6.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L cùng trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011668 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn T và bà Thái Thị Thúy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước